|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  Số: 1791/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quận G, ngày 30 tháng 11 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1678/2022/HNST, ngày 14/11/2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Hoàng Trần Huệ L; địa chỉ: Số N đường L, Phường B, quận G và ông Huỳnh Nhật N; địa chỉ: Số D đường D, Phường N, quận G.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Hôn nhân giữa bà L và ông N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115, ngày đăng ký 24/7/2018 do Ủy ban nhân dân Phường N, quận G cấp.
2. Theo đơn yêu cầu của bà L và ông N; Biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 22/11/2022. Bà L và ông N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Con chung không có. Tài sản chung, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Tòa án đã tiến hành hòa giải. Xét thấy, bà L và ông N thật sự tự nguyện ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
   1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Trần Huệ L và ông Huỳnh Nhật N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 115, ngày đăng ký 24/7/2018 do Ủy ban nhân dân Phường N, quận G cấp không còn hiệu lực.

* 1. Về con chung: Bà L và ông N không có con chung.
  2. Về tài sản chung: Bà L và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.
  3. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà L và ông N chịu. Cấn trừ tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số AA/2022/0012037, ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận G. Bà L và ông N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Đương sự**;** * VKSND quận G; * UBND nơi đăng ký kết hôn; * Chi cục THADS quận G; * Lưu: Hồ sơ việc dân sự. | **THẨM PHÁN**  **Nguyễn Thị Thu Hạnh** |

2